

CHÍNH PHỦ
Số: 23/2003/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH

Ban hành quy chế làm việc của Chính phủ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế làm việc của Chính phủ.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 11/1998/NĐ-CP, ngày 24 tháng 11 năm 1998.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Quy chế làm việc của cơ quan mình phù hợp với Quy chế này.

Điều 3. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chủ trì đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ.

Các thành viên Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

QUY CHẾ

LÀM VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Nghị định số 23/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2003 của
Chính phủ)

Chương 1:

NGUYÊN TẮC, PHẠM VI VÀ CÁCH THỨC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Chính phủ

1. Chính phủ làm việc theo chế độ kết hợp sự lãnh đạo của tập thể Chính phủ với sự điều hành của Thủ tướng Chính phủ và đề cao trách nhiệm của mỗi thành viên Chính phủ. Chính phủ giải quyết công việc theo các nguyên tắc sau:

a) Giải quyết công việc đúng thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm; cấp trên không làm thay công việc của cấp dưới, tập thể không làm thay công việc của cá nhân và ngược lại;

b) Mỗi việc chỉ một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Thủ trưởng cơ quan được phân công công việc phải chịu trách nhiệm chính về công việc được phân công;

c) Tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng các quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác của Chính phủ; đồng thời thực hiện cải cách thủ tục hành chính bảo đảm rõ ràng, minh bạch, kịp thời và hiệu quả;

d) Bảo đảm sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Mọi hoạt động của Chính phủ, thành viên Chính phủ và cơ quan hành chính Nhà nước phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ các quy định của pháp luật và bảo đảm quyền, lợi ích của nhân dân.

Điều 2. Phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Chính phủ

1. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm được pháp luật quy định, Chính phủ quyết nghị tập thể những công việc sau đây:

a) Chương trình hoạt động cả nhiệm kỳ và chương trình công tác hàng năm của Chính phủ;

b) Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh cả nhiệm kỳ và hàng năm; các dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác trình Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị quyết, nghị định của Chính phủ;

c) Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng;

d) Các vấn đề quan trọng về chủ trương, chính sách và cơ chế phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối nội và đối ngoại;

đ) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, 5 năm, hàng năm; các công trình quan trọng quốc gia; dự toán Ngân sách Nhà nước, dự kiến phân bổ ngân sách Trung ương và mức bổ sung từ ngân sách Trung ương cho ngân sách từng địa phương, tổng quyết toán Ngân sách Nhà nước hàng năm trình Quốc hội;

e) Đề án về chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo trình Quốc hội;

g) Đề án trình Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ, việc thành lập, bãi bỏ các Bộ, cơ quan ngang Bộ; về thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thành lập, giải thể các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

h) Việc thành lập, sáp nhập, giải thể cơ quan thuộc Chính phủ; việc thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

i) Các báo cáo của Chính phủ trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước;

k) Kiểm điểm sự chỉ đạo điều hành, thực hiện quy chế làm việc của Chính phủ;

l) Những vấn đề khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

2. Cách thức giải quyết công việc của Chính phủ:

a) Thảo luận và quyết nghị từng vấn đề, đề án, dự án tại phiên họp Chính phủ thường kỳ hoặc bất thường;

b) Đối với một số vấn đề không nhất thiết phải tổ chức thảo luận tại phiên họp Chính phủ hoặc vấn đề cần quyết định gấp nhưng không có điều kiện tổ chức họp Chính phủ thì theo chỉ đạo của Thủ tướng, Phó Thủ tướng, Văn phòng Chính phủ gửi toàn bộ hồ sơ đề án (theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 9 Quy chế này) và Phiếu lấy ý kiến đến từng thành viên Chính phủ. Nếu đa số thành viên Chính phủ nhất trí, thì Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định và báo cáo kết quả với Chính phủ tại phiên họp gần nhất. Nếu đa số các thành viên Chính phủ không nhất

trí thì Văn phòng Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định đưa vấn đề ra Chính phủ thảo luận tại phiên họp gần nhất.

Thời hạn thành viên Chính phủ trả lời Phiếu lấy ý kiến theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 17 Quy chế này.

3. Các quyết nghị tập thể của Chính phủ nêu tại Khoản 2 Điều này phải được quá nửa tổng số thành viên Chính phủ đồng ý thông qua.

Khi biểu quyết tại phiên họp cũng như khi dùng Phiếu lấy ý kiến, nếu số phiếu đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo ý kiến mà Thủ tướng đã biểu quyết.

Điều 3. Trách nhiệm của thành viên Chính phủ

1. Ngoài các nhiệm vụ quy định cụ thể tại các Điều 2, 4, 5, 6 Quy chế này, thành viên Chính phủ phải thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm cá nhân của thành viên Chính phủ như sau:

a) Dành thời gian thoả đáng để tham gia giải quyết các công việc chung của tập thể Chính phủ; cùng tập thể Chính phủ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Chính phủ; nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các chủ trương, chính sách, cơ chế, thể chế pháp lý cần thiết thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong và ngoài lĩnh vực mình phụ trách;

b) Tham dự đầy đủ các phiên họp Chính phủ và trả lời đầy đủ các Phiếu lấy ý kiến thay cho việc biểu quyết tại phiên họp do Văn phòng Chính phủ gửi;

c) Thực hiện các công việc cụ thể theo lĩnh vực phụ trách và theo sự ủy quyền hoặc phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như: chuẩn bị và báo cáo các đề án trước các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Quốc hội; theo dõi, chỉ đạo địa phương và cơ sở, tham gia các đoàn công tác của Chính phủ, chủ trì họp báo, tiếp công dân... và báo cáo kết quả với Thủ tướng Chính phủ.

Thành viên Chính phủ phải có kế hoạch đi công tác địa phương và cơ sở; kiểm tra, hướng dẫn việc thi hành chính sách, pháp luật, thực hiện nhiệm vụ kế hoạch và các quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; nắm chắc tình hình địa phương, cơ sở để nâng cao hiệu quả công tác.

2. Trong hoạt động của mình, thành viên Chính phủ phải giữ mối liên hệ thường xuyên với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương của các đoàn thể nhân dân; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo các quy chế và quy định có liên quan; nghiên cứu, giải quyết và trả lời các kiến nghị của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

3. Thành viên Chính phủ không được nói và làm trái với các quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp có ý kiến khác với các quyết định đó thì vẫn phải chấp hành nhưng được trình bày ý kiến với tập thể Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về vấn đề đó. Mọi sự vi phạm phải được kiểm điểm trước tập thể Chính phủ để làm rõ trách nhiệm.

Điều 4. Phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Thủ tướng Chính phủ

1. Thủ tướng Chính phủ giải quyết các công việc sau đây:

a) Những vấn đề được Hiến pháp, Luật Tổ chức Chính phủ, các văn bản pháp luật khác quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ tướng Chính phủ và những vấn đề Chính phủ giao cho Thủ tướng Chính phủ giải quyết;

b) Lãnh đạo và điều hành hoạt động của Chính phủ và của các thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ;

c) Những vấn đề quan trọng có tính liên ngành đã được các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp xử lý nhưng không xử lý được vì còn ý kiến khác nhau;

d) Những vấn đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người đứng đầu cơ quan Trung ương các đoàn thể nhân dân đề nghị vượt quá thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều địa phương, đã giao Thủ trưởng một cơ quan chủ trì xử lý nhưng không giải quyết được vì còn có ý kiến khác nhau;